

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển ngành công thương năm 2016**

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2015**

**I. Tình hình phát triển ngành công thương 6 tháng đầu năm 2015**

Sáu tháng đầu năm 2015, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại nói riêng tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, duy trì được mức tăng trưởng khá.

**1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp**

*1.1. Giá trị sản xuất công nghiệp*

Tình hình sản xuất công nghiệp trong 6 tháng đầu năm có dấu hiệu tăng trưởng tích cực. Giá trị sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2015 (theo giá so sánh 2010) đạt 3.363,82 tỷ đồng, tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước<sup>1</sup>. Đây là kỳ có mức tăng trưởng cao nhất trong ba năm trở lại đây và đạt trên 51% so với kế hoạch năm 2015.

*1.2. Chỉ số sản xuất công nghiệp*

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong 6 tháng đầu năm 2015 có mức tăng trưởng khá, đạt 12,73% so với cùng kỳ năm trước<sup>2</sup> (cao hơn so với mức tăng của cùng kỳ năm 2014, tăng 7,48% và cao hơn mức tăng của cả nước, tăng 9,6%)

*1.3. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu*

Sáu tháng đầu năm 2015, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng trưởng cao hơn chỉ số chung của ngành như: dầu nhựa thông tăng 175,5%; đồ uống không cồn, nước khoáng tăng 23,75%; xi măng Portland tăng 22,01%; tinh bột sắn tăng 21,6%; phân bón NPK tăng 21,47%; may mặc, may trang phục tăng 18,42%. Bên cạnh đó một số sản phẩm giảm mạnh như: Quặng Ilmenite và tinh quặng Ilmenite giảm 40,4%; điện

<sup>1</sup> Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 2960,25 tỷ đồng, tăng 16,25%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt 45,27 tỷ đồng, tăng 14,78%; Riêng công nghiệp khai khoáng đạt 163,55 tỷ đồng, giảm 7,9%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 194,74 tỷ đồng, giảm 18,78% so với cùng kỳ năm trước.

<sup>2</sup> Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 19,78%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,42%; Riêng công nghiệp khai khoáng giảm 7,79% (do nguồn khoáng sản ngày càng thu hẹp); sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 21,5% so với cùng kỳ năm trước (các tháng đầu năm lượng nước các hồ thủy điện không đủ cho Nhà máy hoạt động liên tục).

sản xuất giảm 36,98%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 19,85%; đá xây dựng giảm 18,01%; lốp xe các loại giảm 16,31% so với cùng kỳ năm trước.

#### 1.4. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

Cộng dồn đến thời điểm 01/6/2015, chỉ số tiêu thụ sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,32 lần so với cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: Xi măng Portland đen; tinh bột sắn; hóa chất; may mặc, may trang phục; đồ uống không cồn, nước khoáng; phân bón NPK; Các ngành còn lại giảm so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/6/2015 tăng 28,14% so tháng trước và tăng 64,55% so với cùng kỳ năm trước.

### 2. Lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu

#### 2.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ

Do sức mua trong tỉnh và lượng khách tham quan giảm nên ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2015 đạt 10.558,1 tỷ đồng, tăng 10,64% so với cùng kỳ năm trước và đạt 48,0% so với kế hoạch năm 2015. Trong đó:

##### 2.1.1 Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2015, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 9079,67 tỷ đồng, tăng 9,49% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 86% tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ.

##### 2.1.2. Doanh thu hoạt động dịch vụ

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2015, doanh thu hoạt động dịch vụ (lưu trú, ăn uống, lữ hành và dịch vụ khác) đạt 1478,46 tỷ đồng, tăng 18,21% so với cùng kỳ năm trước (6 tháng cùng kỳ năm 2014 tăng 12,56%) và chiếm 14% tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ.

#### 2.2. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu

2.2.1. *Xuất khẩu*: Tình hình xuất khẩu của tỉnh 6 tháng đầu năm 2015 tiếp duy trì ổn định. Sáu tháng đầu năm 2015, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá đạt 89,648 triệu USD, tăng 33,94% so với cùng kỳ năm trước và đạt 42,7% so với kế hoạch năm. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 14,897 triệu USD, tăng 24,35%; kinh tế tư nhân ước đạt 69,961 triệu USD, tăng 39,59%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 4,79 triệu USD, giảm 0,95% so với cùng kỳ năm trước<sup>3</sup>.

2.2.2. *Nhập khẩu*: Kim ngạch nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm 2015 đạt 70,64 triệu USD, tăng 3,25% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 2,229 triệu USD, giảm 40,86%; kinh tế tư nhân ước đạt 65,767

<sup>3</sup> Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước như: Cà phê; tinh bột sắn; phân bón; sản phẩm từ chất dẻo; cao su; gỗ; hàng rau quả...tình hình tạm nhập tái xuất sản phẩm gỗ hoạt động trở lại sau thời gian tạm lắng.

triệu USD, tăng 7,82%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 2,644 triệu USD, giảm 27,62% so với cùng kỳ năm trước<sup>4</sup>.

### 3. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2015 so với thời điểm tháng 12/2014 giảm 0,08% thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (tăng 2,09%). Nguyên nhân là do nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,43%; nhóm giao thông giảm 1,56%; nhóm hàng bưu chính viễn thông giảm 0,22%; Các nhóm hàng còn lại tăng giao động từ 0,14%-4,0%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2015 tăng 0,14% so với bình quân cùng kỳ năm 2014.

## II. Dự báo khả năng thực hiện kế hoạch phát triển ngành công thương năm 2015

### 1. Dự báo tình hình chung

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục có những chuyển biến tích cực, khả quan song vẫn còn nhiều biến động, trên cơ sở kết quả đạt được trong 6 tháng năm 2015; ngành Công Thương tiếp tục đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

### 2. Dự báo tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu và các nhiệm vụ của ngành năm 2015

- Công nghiệp: Thực hiện giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 100% kế hoạch năm, giá trị tuyệt đối ước đạt trên 6.520 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010).

- Thương mại: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 100% kế hoạch năm, giá trị tuyệt đối ước đạt 22.000 tỷ đồng.

- Xuất nhập khẩu: Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ đạt 210 tỷ USD (đạt 100% kế hoạch năm); Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đạt 230USD (đạt 100% kế hoạch năm).

## Phần thứ hai

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2016

### I. Mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển ngành công thương năm 2016

#### 1. Mục tiêu tổng quát:

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - thương mại một cách bền vững, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - thương mại trong cơ cấu GDP của tỉnh.

- Về công nghiệp:

---

<sup>4</sup> Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu như: Hàng rau; Gỗ và các sản phẩm từ gỗ; sữa và sản phẩm sữa; hạt dẻo (Plastic) nguyên liệu; linh kiện và phụ tùng xe máy...

+ Tiếp tục tập trung đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư vào các khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là thu hút các dự án động lực vào Khu Đông Nam tỉnh Quảng Trị.

+ Tăng cường thu hút đầu tư vào phát triển các ngành nghề mới và công nghệ cao (như: Công nghiệp năng lượng, hóa chất - phân bón; Lắp ráp cơ khí, điện tử; Cơ khí đóng tàu; vật liệu mới), công nghiệp hỗ trợ và từng bước cải tiến, đổi mới công nghệ các cơ sở hiện có đảm bảo phát triển ngành công nghiệp hiện đại và bền vững.

- Về thương mại:

+ Tiếp tục tập trung đầu tư hạ tầng (như chợ, siêu thị, CHXD), đầu tư phát triển dịch vụ phụ trợ liên quan đến quá trình phân phối hàng hoá.

+ Tăng cường mở rộng các loại hình kinh doanh, lưu thông và sử dụng sản phẩm “xanh”, nâng dần quy mô và chất lượng sản phẩm xuất khẩu.

2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2016:

- Về công nghiệp:

+ Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2016 (giá SS 2010) đạt 7.300 tỷ đồng, tăng 11,96% so với năm 2015.

- Về thương mại:

+ Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ xã hội (giá hiện hành) đạt 24.800 tỷ đồng, tăng 12,73% so với năm 2015.

- Xuất nhập khẩu:

+ Kim ngạch xuất khẩu năm 2016 đạt khoảng 217 triệu USD.

+ Kim ngạch nhập khẩu đến năm 2016 đạt khoảng 240 triệu USD.

## **II. Nhiệm vụ, định hướng phát triển ngành Công Thương năm 2016**

1. Lĩnh vực công nghiệp:

1.1. Hỗ trợ Công ty Điện lực quốc tế Thái Lan sớm hoàn tất thủ tục đầu tư để tiến hành khởi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 theo đúng tiến độ.

1.2. Kêu gọi đầu tư hệ thống hạ tầng khu Đông Nam tỉnh Quảng Trị và cảng biển nước sâu Mỹ Thủy. Quy hoạch địa điểm cụ thể để kêu gọi đầu tư nhà máy xử lý khí, nhà máy sản xuất bao bì thủy tinh tại khu Đông Nam Quảng Trị và các dự án động lực khác làm tiền đề hình thành KKT Đông Nam.

1.3. Huy động mọi nguồn vốn để đầu tư và hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, CCN hiện có và phát triển thêm một số CCN theo quy hoạch để thu hút đầu tư, trong đó quan tâm đầu tư hệ thống xử lý chất thải.

1.4. Tích cực làm việc với Bộ Công Thương để bố trí vốn đầu tư các dự án thuộc Chương trình cấp điện nông thôn theo Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị v/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công

trình cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020. Đề nghị Trung ương hỗ trợ đầu tư hệ thống cấp điện từ nguồn điện lưới quốc gia cho huyện đảo Cồn Cỏ.

1.5. Nghiên cứu kêu gọi đầu tư các dự án sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm, thủy sản, các dự án phong điện, điện mặt trời để góp phần gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp.

1.6. Xây dựng bổ sung danh mục các dự án đầu tư phát triển công nghiệp - thương mại giai đoạn 2016-2020 để tập trung quảng bá, kêu gọi, xúc tiến đầu tư.

2 Lĩnh vực thương mại: Kêu gọi đầu tư:

- Mạng lưới chợ theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh.
- Trạm dừng nghỉ và dịch vụ tổng hợp trên các tuyến quốc lộ.
- Hệ thống Siêu thị trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch.

### **III. Kiến nghị, đề xuất**

1. Kết cấu hạ tầng phát triển công nghiệp - thương mại mặc dù đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa hoàn thiện và còn nhiều bất cập (đầu tư chưa đồng bộ, thiếu hệ thống xử lý chất thải, thu hút các dự án đầu tư không đúng ngành nghề theo quy hoạch ...). Trong thời gian tới, kính đề nghị lãnh đạo tỉnh quan tâm bố trí vốn đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng các KKT, KCN, CCN để tạo điều kiện thu hút đầu tư; quan tâm đầu tư xây dựng mới và nâng cấp hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là địa bàn miền núi, vùng sâu vùng xa, vì thực tế trong những năm qua vốn ngân sách đầu tư cho phát triển chợ quá ít. Đồng thời, chỉ đạo các ngành chức năng chấn chỉnh những bất cập trong thu hút đầu tư để tạo môi trường đầu tư lành mạnh trong các KKT, KCN, CCN và phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

2. Để kiện toàn tổ chức và đội ngũ lực lượng làm công tác quản lý thị trường, Sở Công Thương đã trình UBND tỉnh Đề án “phát triển lực lượng quản lý thị trường Quảng Trị đến năm 2018”. Kính đề nghị lãnh đạo tỉnh quan tâm tạo điều kiện để tăng cường công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh.

3. Để thúc đẩy và định hướng cho sản xuất hàng hoá, nâng cao hiệu quả hoạt động xuất khẩu của tỉnh, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2010 - 2015, đề nghị UBND tỉnh cho xây dựng “*Đề án phát triển xuất khẩu tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*”.

4. UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014 - 2020 (kèm theo Quyết định số 1383/QĐ-UBND, ngày 7/7/2014), một trong những nhiệm vụ UBND tỉnh giao cho Sở Công Thương là “*đẩy nhanh tiến độ lập Sàn giao dịch thương mại điện tử trong năm 2014 và 2015*”. Kính đề nghị UBND tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí xây dựng Sàn trong năm 2016.

5. Để khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương về nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến (nông, lâm, thủy hải sản,...) tạo ra sản phẩm có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, đề nghị tỉnh quan tâm hơn nữa công tác chỉ đạo các ngành, các địa phương trong việc lập quy hoạch và phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch nhằm cân đối cung cầu, phát huy tối đa lợi thế của địa phương, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho các cơ sở chế biến hoạt động trên địa bàn tỉnh và tạo môi trường thu hút đầu tư các dự án mới nhằm cải thiện năng lực sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh./.

(Có Biểu số 02 và Biểu số 08 kèm theo)

**Nơi nhận:**

- Sở Kế hoạch – Đầu tư;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu VT, KTKT&MT.



**Lê Quang Vĩnh**

## CÁC CHỈ TIÊU NÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ, XUẤT NHẬP KHẨU

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2014	Năm 2015			Ước thực hiện 2011-2015	Dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020	Kế hoạch 2016	Ước thực hiện 2015 so với thực hiện 2014 (%)	Kế hoạch 2016 so với ước thực hiện 2015 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=7/4	12=10/7
<b>B</b>	<b>CÔNG NGHIỆP</b>										
1	Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	6056,674	6520	3363,82	6520	27798	41800	7300	107,65	111,96
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ theo gốc năm 2010	%	108,96								
	- Công nghiệp khai khoáng	%	104,2								
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	110,1								
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước	%	102,17								
	- Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	%	115,44								
3	Một số sản phẩm chủ yếu:										
	- Điện sản xuất	Tỷ Kwh	0,4	0,31	0,121	0,31	1,5	2,94	0,43	77,5	138,71
	- Điện thương phẩm	Tỷ Kwh	0,415	0,43	0,229	0,43	2,03	2,715	0,498	103,61	115,81
	- Bia	Triệu lít	1,2			12	13,2	75	15	1000	125,00
	- Xi măng	Triệu tấn	0,29		0,148	0	1,05	1,25	0,25	0	
	- Phân hoá học	Triệu tấn	0,04	0,043	0,2513	0,043	0,19	0,225	0,045	107,5	104,65

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2014	Năm 2015			Ước thực hiện 2011-2015	Dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020	Kế hoạch 2016	Ước thực hiện 2015 so với thực hiện 2014 (%)	Kế hoạch 2016 so với ước thực hiện 2015 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm					
	- Gỗ MDF	Triệu m <sup>3</sup>	0,08	0,082	0,3752	0,082	0,4	0,87	0,16	102,5	195,12
	- Đá xây dựng	1000 m <sup>3</sup>			330	0	4622	5620	1000		
	- Gạch xây	Triệu viên			0,796	0	786	1060	180		
	- Nước máy	Triệu m <sup>3</sup>	10,5			0	47,2	66	12	0	
	- Nước giải khát	Triệu lít	9	10	4,961	10	40	50	9,5	111,11	95,00
	- Tinh bột sắn	Triệu tấn	0,065	0,064	44596	0,064	0,28	0,455	0,085	98,46	132,81
	- Quần áo may sẵn	Triệu cái	3,5	3,5	0,855	3,5	13	17,9	3,5	100	100,00
	- Lớp xe máy	Triệu cái	1,7	1,65	0,657	1,65	7,27	10	1,8	97,06	109,09
	- Săm xe máy	Triệu cái	3,2	3,5	1,759	3,5	15,49	19,7	3,6	109,375	102,86
	- Tỉ tan	Triệu tấn	0,012	0,053	0,0075	0,053	0,25	59	0,15	441,67	283,02
<b>C</b>	<b>DỊCH VỤ</b>										
	- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành)	Tỷ đồng	16.787,55	22.000	10.560	22.000	86.730	159.000	24.800	112,79	112,73
	- Doanh thu ngành dịch vụ (giá hiện hành)	Tỷ đồng									
	<i>Trong đó:</i>										
	+ Tài chính - ngân hàng	Tỷ đồng									
	+ Vận tải	Tỷ đồng									
	+ Khách sạn - Nhà hàng - dịch vụ du lịch	Tỷ đồng									
<b>D</b>	<b>XUẤT NHẬP KHẨU</b>										
	- Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu:										



TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2014	Năm 2015			Ước thực hiện 2011-2015	Dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020	Kế hoạch 2016	Ước thực hiện 2015 so với thực hiện 2014 (%)	Kế hoạch 2016 so với ước thực hiện 2015 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm					
	Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản	Triệu USD	23,15	15		25	85,4	52	25	107,99	100
	hàng công nghiệp nhẹ và TTCN	Triệu USD	27,16	50		40	128,8	274	42	147,28	105,19
	Hàng nông sản	Triệu USD	63,33	40		40	186,4	223	43	63,16	107,5
	Hàng lâm sản	Triệu USD	77,37	75		75	248,8	452	77	96,94	102,67
	Hàng khác	Triệu USD	23,89	30		30	93,2	159	31	91,21	103,33
	- Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu:										
	Tư liệu sản xuất	Triệu USD	130,52	165		145	559,93	867	150	111,09	103,45
	Hàng tiêu dùng	Triệu USD	52,54	40		60	156,13	276	64	114,2	106,67
	Hàng khác	Triệu USD	67,96	25		25	120,99	147	27	36,79	108

## DANH MỤC CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH

Đơn vị: Triệu đồng

TT		Cấp phê duyệt	Thời gian bắt đầu - kết thúc	Tổng dự toán được duyệt	Năm 2015		ƯTH giai đoạn 2011-2015	Dự kiến Kế hoạch 5 năm 2016-2020	Kế hoạch năm 2016		
					Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm			Tổng số	Trong đó	
										Vốn trong nước	Vốn nước ngoài
	<b>TỔNG SỐ</b>										
A	Dự án quy hoạch chuyển tiếp:										
1	Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 có xét đến năm 2030	Bộ Công Thương	2012-2014	660,645		300	550	110,645	110,645	110,645	
2	Quy hoạch khai thác, chế biến khoáng sản đến năm 2020, có tính đến 2030	UBND tỉnh	2012-2015	1028,428	30	688,987	1028,428				
3	Quy hoạch chung xây dựng khu Đông Nam tỉnh Quảng Trị đến năm 2030	UBND tỉnh	2013-2014	3703,731		800	3276,759	426,972	426,972	426,972	
4	Khai sát đồ đạc bổ sung, chỉnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000 phục vụ quy hoạch chung xây dựng khu Đông Nam tỉnh Quảng Trị	UBND tỉnh	2013-2014	605,628		267	605				
5	Quy hoạch phát triển các dự án có nhu cầu sử dụng khí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2030	UBND tỉnh	2013-2014	615,459		350	612				
B	Dự án quy hoạch triển khai mới:										

1	Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035	Bộ Công Thương	2015-2016	2.342,30			30	30	2.312,30	2.312,30	2.312,30
2	Quy hoạch phân khu xây dựng khu Đông Nam tỉnh Quảng Trị, tỷ lệ 1/2000 (giai đoạn 1)	UBND tỉnh	2015-2016	4934,116			368	368	4566,116	4566,116	4566,116
3	lệ 1/2000 phục vụ Quy hoạch phân khu xây dựng khu Đông Nam tỉnh Quảng Trị, tỷ lệ 1/2000 (giai đoạn 1)	UBND tỉnh	2015-2016	1508,506					1508,506	1508,506	1508,506

**Ghi chú:** Tập trung vào điều chỉnh các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 cho phù hợp với thực tiễn triển khai thực hiện quy hoạch. Hạn chế triển khai lập mới quy hoạch, trừ trường hợp thực sự cần thiết và cấp bách